

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2025/HS-ST

Ngày: 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khắc T, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân: 074086008XXX; nơi đăng ký thường trú: Số A, đường L, tổ G, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng P và bà Trần Nguyễn H;

Tiền án: Ngày 06 tháng 3 năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12 tháng 5 năm 2022.

Tiền sự, nhân thân: Không; chưa có vợ, con; bị bắt, tạm giữ từ ngày 28 tháng 3 năm 2025 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Lê Đức L, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1998, tại Hải Phòng. Căn cước công dân: 0310980066XXX; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố G, phường L, thành phố T, Thành phố Hải Phòng (nay là phường L, Thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức L1 và bà Hoàng Thị L2; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; có vợ tên Bùi Thị Thu H1 và 01 con sinh

năm 2020; bị bắt, tạm giữ từ ngày 28 tháng 3 năm 2025 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Võ Hoàng T1, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Số B, khóm Đ, phường L, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: Khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Thanh P1, vắng mặt.
- Ông Nguyễn A, vắng mặt.
- Bà Trần Thị Hồng N, vắng mặt.
- Bà Trần Thị Cẩm T2, vắng mặt.
- Bà Phan Xuân Tâm K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khắc T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2013 và có tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Khoảng 22 giờ ngày 27 tháng 3 năm 2025, cả nhóm gồm: T (lúc này có giấu ma túy, loại Methamphetamine trong người) cùng với Lê Đức L, Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1994, cư trú tại H, khu phố I, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nguyễn A, sinh năm 1993, cư trú tại thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trần Thị Hồng N, sinh năm 1999, cư trú tại số B, ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Trần Thị Cẩm T2, sinh năm 1995, cư trú tại ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Phan Xuân Tâm K, sinh năm 1994, cư trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, đi ăn uống xong thì cùng rủ nhau đi hát tại Karaoke H, địa chỉ tại số H, đường C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi, cả nhóm vào phòng P2 16, T là người nhận thanh toán tiền phòng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày 27 tháng 3 năm 2025, L muốn sử dụng ma túy nên hỏi T có chỗ nào lấy kẹo (thuốc lắc) không, T trả lời không có sẵn nhưng ở nhà T vẫn còn một ít khay (Ketamine) để T về nhà lấy; L đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 60AC-123.55 chạy về nhà T tại số A, đường L, tổ G, khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để lấy 01 bịch ma túy Ketamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã mang đến Karaoke H. Đến khoảng 00 giờ ngày 28 tháng 3 năm 2025, T vào phòng Party V rồi bỏ bịch ma túy Ketamine lên bàn thì L đèn lấy ma túy cho vào tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng) rồi chia lên mu bàn tay của P1, A và lên đùi của N để cùng sử dụng với L. Lúc này, P1 và A sử dụng ma túy, riêng N không sử dụng mà gạt bỏ ma túy. Còn T lấy số ma túy đã đang cất trong người ra bỏ hết vào bộ dụng cụ rồi đốt lên đưa cho T2 và N sử dụng với T; riêng K không sử dụng loại ma túy nào. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày 28 tháng 3 năm 2025, Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh B kết hợp Công an phường C (nay là Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang T và L về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng) thu giữ của Lê Đức L.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nắp chai màu đỏ, trên nắp chai đục hai lỗ và có gắn một ống thủy tinh gọi là (nỏ) đã bị vỡ và 01 ống hút nhựa; 01 đoạn ống thủy tinh dài khoảng 04 cm và 02 quẹt gas (không rõ nhãn hiệu) (thu giữ của Nguyễn Khắc T).

Cùng ngày 28 tháng 3 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại địa chỉ số A, đường L, tổ G, khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại thời điểm khám xét, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ (trong ngăn kéo của tủ gỗ đầu giường phòng ngủ của T) 01 viên nén hình tròn, màu xanh (đã được niêm phong theo quy định). Đồng thời, qua làm việc T khai nhận viên nén này là ma túy do T cất giấu để sử dụng, nguồn gốc viên nén là của đối tượng P (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho T trước khi bị bắt quả tang khoảng 03 tháng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Khắc T và Lê Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình. T khai ma túy đá là của đối tượng V (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho T vào ngày 25 tháng 3 năm 2025 để sử dụng; còn ma túy Ketamine là của đối tượng H2 (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho T để sử dụng trước khi bị bắt quả tang khoảng 10 ngày. Ngày 27 tháng 3 năm 2025, T đem ma túy đến cho cả nhóm sử dụng, không thu tiền hay lợi ích vật chất từ Lê Đức L, Nguyễn Thanh P1, Nguyễn A, Trần Thị Hồng N và Trần Thị Cẩm T2.

Theo Kết luận giám định số 1478/KL-KTHS(MT) ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

- Chất bám dính còn lại bên trong 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp chai màu đỏ, trên nắp chai có đục 02 lỗ có gắn 01 (một) ống thủy tinh là nỏ (đã bị vỡ phân nỏ) và 01 (một) ống hút nhựa gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng/trọng lượng chất bám dính.

- Mẫu vật 01 (một) đoạn thủy tinh dài 04 cm (rỗng); một tờ tiền mệnh giá 2000 VND gửi đến giám định không tìm thấy các tiền chất và chất ma túy thường gặp, không xác định được khối lượng/trọng lượng chất bám dính.

Theo Kết luận giám định số 1479/KL-KTHS(MT) ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: 01 viên nén màu xanh gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,3504 gam. Mẫu vật đã phục vụ hết cho công tác giám định.

Đối với số ma túy sau giám định và số vật chứng gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nắp chai màu đỏ, trên nắp chai đục

hai lỗ và có gắn một ống thủy tinh gọi là (nỏ) đã bị vỡ và 01 ống hút nhựa; 01 đoạn ống thủy tinh dài khoảng 04 cm và 02 quẹt gas (không rõ nhãn hiệu), Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng thi hành án khu vực 15 để đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 15 tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (dạng ống hút), Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng thi hành án khu vực 15 để đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 15 tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 60AC-123.55 thuộc sở hữu của ông Võ Hoàng T1, sinh năm 1991, cư trú tại khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 27 tháng 3 năm 2025, ông T1 cho Nguyễn Khắc T mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết việc Trung thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 23 tháng 10 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho ông T1. Hiện ông T1 không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSKV15 ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Khắc T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Lê Đức L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”), Điều 55, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 02 năm 6 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 10 năm tù đến 11 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của hai tội danh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 12 năm 6 tháng tù đến 14 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Đức L 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 (một) ống hút thủy tinh dài khoảng 04cm; 02 (hai) cái hột quẹt ga; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp chai có đục 02 lỗ, có gắn 01 ống thủy tinh là nỏ (đã bị vỡ phần nỏ) và 01 ống hút nhựa; đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 2.000 đồng (dạng ống hút).

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Khắc T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Lê Đức L nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình để nuôi mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Khắc T, Lê Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận giám định cùng những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại phòng P2 16, Karaoke H, địa chỉ tại số H, đường C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Khắc T và Lê Đức L bị Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh B kết hợp Công an phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) bắt quả tang về hành vi tổ chức cho Nguyễn Thanh P1, Nguyễn A, Trần Thị Hồng N và Trần Thị Cẩm T2 sử dụng trái phép chất ma túy cùng với T và L.

[2.2] Qua khám xét nơi ở của Nguyễn Khắc T tại số A, đường L, tổ G, khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), lực lượng Công an còn phát hiện Nguyễn Khắc T có hành vi tàng trữ trái phép 0,3504 gam ma túy, loại MDMA để sử dụng.

[2.3] Bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12

tháng 5 năm 2022, bị cáo bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội.

[2.4] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Khắc T để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị truy tố bị cáo Lê Đức L để xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện; các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp, tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội; một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi một phần có sự tiếp tay của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn cùng nhau tổ chức cho các con nghiện sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, hành vi của từng bị cáo mà có mức hình phạt phù hợp.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.1] Bị cáo Nguyễn Khắc T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên có tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[5.2] Bị cáo Lê Đức L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Căn cứ vào nhân thân; đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Khắc T, quá trình điều tra, T khai không rõ nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an Thành phố H sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ là phù hợp.

[9] Đối với hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Thanh P1, Nguyễn A, Trần Thị Hồng N, Trần Thị Cẩm T2 đã bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09, 12, 10, 11/QĐ-XPHC cùng ngày 01 tháng 4 năm 2025.

[10] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 (một) ống hút thủy tinh dài khoảng 04cm; 02 (hai) cái hột quẹt ga; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp chai có đục 02 lỗ, có gắn 01 ống thủy tinh là nỏ (đã bị vỡ phần nỏ) và 01 ống hút nhựa. Đối với 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 2.000 đồng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Lê Đức L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ các điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 10 (mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Khắc T chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 3 năm 2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Đức L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 3 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 1479/PC09 có chữ ký đối tượng Nguyễn Khắc T, người chứng kiến Trần Nguyễn H, cán bộ niêm phong Trần Thiện Nguyên, giấy niêm phong có chữ ký Nguyễn Khắc T là người chứng kiến; Nhan Thái H3 – cán bộ trả mẫu; Nguyễn Minh T3 – cán bộ nhận mẫu và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B; bên trong chứa chất ma túy loại MDMA còn lại sau giám định, theo Kết luận giám định số 1479/KL-KTHS(MT) ngày 02/4/2025 của phòng KTHS Công an tỉnh B;

+ 01 (một) ống hút thủy tinh dài khoảng 04cm;

+ 02 (hai) cái hột quẹt ga;

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp chai có đục 02 lỗ, có gắn 01 ống thủy tinh là nỏ (đã bị vỡ phần nỏ) và 01 ống hút nhựa.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 2.000 đồng (dạng ống hút).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 019.26 ngày 04 tháng 12 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Khắc T, Lê Đức L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hằng